BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2955 /QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ

sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- UB Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để p/h chỉ đạo);
- Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

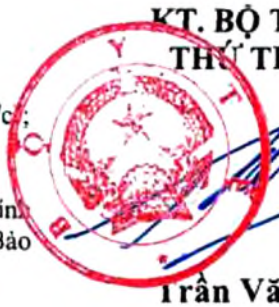

Trần Văn Thuấn

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG CÁC NỀN TẢNG SỐ Y TẾ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số về ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2022.

- Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường.

II. QUAN ĐIỂM

Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số y tế được thực hiện căn cứ trên các quan điểm cụ thể như sau:

1. Lấy người dân làm trung tâm, số hoá dữ liệu sức khoẻ của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số y tế; dữ liệu của người dân sau

khi số hoá được bảo mật mức tối đa nhằm mục đích phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

2. Lấy nền tảng Hồ sơ sức khoẻ điện tử là thành phần cốt lõi để thúc đẩy và triển khai các nền tảng số y tế khác cũng như các hệ thống thông tin, các ứng dụng chuyên ngành y tế góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế. Kế hoạch triển khai thúc đẩy các nền tảng y tế số song song với việc hình thành nội dung dữ liệu và phải thực hiện đồng thời với quá trình số hóa thông tin sức khỏe người dân hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế.

3. Phân cấp cho các địa phương trong việc tổ chức triển khai và quản lý dữ liệu y tế; phát huy tính chủ động và vai trò của các cấp chính quyền địa phương gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh để hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế, phục vụ chuyển đổi số ngành y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

- Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Ngành y tế có các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân được quản lý theo phân cấp hành chính phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện tổng hợp, phân tích dữ liệu để có các chỉ đạo kịp thời về phòng chống dịch bệnh và có được các dự báo, hoạch định chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tốt hơn.

- Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân kết nối các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế và các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương, đáp ứng đa dạng các yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả đầu tư và an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cụ thể:

+ Kho dữ liệu hồ sơ sức khoẻ tại địa phương được cập nhật từ các cơ sở y

tế tại địa phương, bao gồm các thông tin phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của địa phương.

+ Kho dữ liệu hồ sơ sức khoẻ tại Bộ Y tế bao gồm nhóm thông tin cơ bản về y tế được đồng bộ với hệ thống thông tin ứng dụng Sổ sức khoẻ điện tử và các dữ liệu được chuẩn hoá để liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan, phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác nghiên cứu khoa học, công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Y tế.

2.2. Đối với Nền tảng Quản lý tiêm chủng

- Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng.

- Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng.

- Cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp.

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng được nâng cấp từ Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19, kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân.

2.3. Đối với Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; quản lý được chất lượng các ca tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân; đảm bảo quyền lợi của người dân trong hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7.

- 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa giữa cơ sở y tế tuyến trên với tuyến dưới.

- Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa bao gồm Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối các hệ thống ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám chữa bệnh.

2.4. Đối với Nền tảng Trạm y tế xã

- Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc quyết định tương đương thay thế.

- Cập nhật thông tin hành chính; đối chiếu, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo chất lượng công tác khám chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn.

- Kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế.

IV. LỘ TRÌNH, PHẠM VI

Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số y tế gồm 03 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1: Trong năm 2022, tập trung thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu khám chữa bệnh theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc quyết định tương đương thay thế, bước đầu hình thành kho dữ liệu tập trung về khám chữa bệnh, tạo cơ sở dữ liệu lõi cho các nền tảng số y tế. Đồng thời ban hành quy định về mô hình nghiệp vụ và cấu trúc thông tin nghiệp vụ để thúc đẩy việc hoàn thiện và xây dựng mới các nền tảng số y tế thuộc danh mục các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025, thúc đẩy triển khai: hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim nhựa; đăng ký và tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng I trở lên chủ động nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại cơ sở để triển khai thực hiện khám chữa bệnh không giấy, trong đó hồ sơ bệnh án điện tử phải đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy. Tất cả dữ liệu sức khỏe người dân được hình thành trong các đợt khám, chữa bệnh sẽ được kết nối và chia sẻ với các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030, hoàn thiện số hóa dữ liệu sức khỏe người dân, hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế về: hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, ... Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc phải hoàn thành: triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng không

sử dụng bệnh án giấy, chẩn đoán hình ảnh chỉ sử dụng phim số, người dân có thể thực hiện đăng ký khám và đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và các cơ sở khám chữa bệnh khu vực đô thị đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Khởi tạo dữ liệu sức khỏe toàn dân

Dữ liệu sức khỏe được khởi tạo từ các nguồn:

1) Nguồn chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh

Thúc đẩy việc dữ liệu khám chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung theo các cấp, được các cơ sở y tế cập nhật, tức thời thường xuyên đầy đủ về kho dữ liệu sức khoẻ người dân các cấp.

Cơ sở y tế có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử ngay sau khi người dân đến khám chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm.

2) Từ nguồn hành chính

Thông qua việc quản lý thông tin hành chính, dân cư của các cấp chính quyền địa phương, dữ liệu quản lý sức khoẻ của người dân ở y tế cơ sở.

3) Nguồn dữ liệu bảo hiểm y tế

Dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào kho dữ liệu quốc gia về Y tế.

Đảm bảo liên thông, chia sẻ tự động dữ liệu 12 danh mục dùng chung ngành y tế sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm: (1) Danh mục cấp giấy chứng chỉ hành nghề và điều chỉnh bổ sung cấp chứng chỉ hành nghề; (2) Danh sách đăng ký người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc; (3) Danh mục thuốc mới được cấp, thu hồi, điều chỉnh thông tin, gia hạn và duy trì hiệu lực Giấy phép lưu hành tại Việt Nam; (4) Danh mục thuốc kê khai, kê khai lại giá; (5) Danh mục vật tư y tế; vật tư y tế chưa có mã chi tiết trong danh mục dùng chung; (6) Danh mục hãng sản xuất, nước sản xuất thuốc, vật tư y tế; (7) Danh mục các loại trang thiết bị y tế; (8) Thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo Hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép; (9) Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế; (10) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế; (11) Tổng hợp kết quả trúng thầu thuốc; (12) Danh mục mã bệnh theo ICD 10, danh mục mã bệnh Y học cổ truyền.

4) Nguồn dữ liệu dân số

Dữ liệu từ nguồn dữ liệu dân số được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào

kho dữ liệu quốc gia về Y tế.

2. Nhiệm vụ 2: Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1) Kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu: thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

2) Thúc đẩy nâng cấp các nghiệp vụ chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh; phát triển các nghiệp vụ, kịch bản khám bệnh, phòng bệnh.

3) Thúc đẩy người dân cập nhật thông tin sức khỏe;

4) Cập nhật thông tin từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và các nguồn dữ liệu lớn.

5) Các nền tảng số y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nhiệm vụ 3: Kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng

1) Hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế từ các nền tảng số y tế và hệ thống thông tin y tế quốc gia khác.

2) Phát triển các năng lực phân tích dữ liệu, cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và quản lý về y tế tại các cấp, ngành và các cơ sở y tế.

3) Tổ chức cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng các sản phẩm thông tin.

VI. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực CNTT y tế, cụ thể:

a) Ban hành quy định hướng dẫn các về thử nghiệm các sản phẩm y tế số mới; phát triển các nền tảng số trong y tế.

b) Triển khai thực hiện, nâng cấp kiến trúc chính phủ điện tử của Bộ Y tế làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

c) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các dịch vụ y tế số.

d) Xây dựng hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp cận bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh

nhân.

đ) Xây dựng, ban hành các quy định về thu thập, quản lý dữ liệu y tế theo nguyên tắc không trùng lặp dữ liệu giữa các đơn vị có trách nhiệm quản lý; trình Chính phủ ban hành Nghị định Quản lý dữ liệu quốc gia về y tế.

e) Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế.

g) Hướng dẫn các công nghệ số áp dụng trong y tế. Bổ sung, hoàn thiện các hướng dẫn về bệnh viện thông minh, bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy.

h) Xây dựng hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

i) Xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo đảm tính riêng tư của thông tin y tế trên môi trường mạng, tuân thủ nghiêm túc Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 và Quyết định số 1295/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực y tế.

k) Xây dựng, ban hành quy định thống nhất tại các cơ sở y tế về việc sử dụng mã định danh y tế trên cơ sở Số định danh cá nhân quy định tại Điều 13 của Nghị định 137/2015/NĐ-CP.

l) Xây dựng hành lang pháp lý, quy định về chia sẻ và xác thực của việc cung cấp, sử dụng dữ liệu của người bệnh liên thông giữa các phần mềm trong ngành y tế, giữa các cơ sở khám chữa bệnh từ Trung ương đến địa phương.

2. Công cụ, kỹ thuật

a) Hoàn thiện và triển khai đồng bộ trên toàn quốc các nền tảng số y tế với vai trò trung tâm là Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, trong đó dữ liệu phải được kết nối liên thông giữa các nền tảng số y tế và các hệ thống thông tin, các phần mềm ứng dụng ngành y tế.

b) Triển khai Cổng hỗ trợ đăng ký khám bệnh trực tuyến quốc gia kết nối các phần mềm đăng ký khám bệnh tại các cơ sở y tế trên toàn quốc; triển khai khám chữa bệnh từ xa, khám chữa bệnh không giấy, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, … tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc.

c) Xây dựng Cổng kết nối và xác thực mã định danh công dân của các Nền tảng số y tế, các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

d) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có một cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử được kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, thành phố đáp ứng công tác quản lý y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân của địa phương.

đ) Xây dựng hệ thống chuẩn hóa dữ liệu y tế và kết nối liên thông dữ liệu từ các cấp trung ương tới các cấp của địa phương và y tế các Bộ, ngành.

e) Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức xây dựng và triển khai bệnh án điện tử, hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh.

g) Xây dựng môi trường thử nghiệm (Sandbox) các giải pháp công nghệ và Nền tảng số y tế.

h) Mỗi nền tảng số y tế đều phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

3. Nhân lực

a) Triển khai đào tạo các chuyên gia cấp trung ương và các chuyên gia cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về chuyển đổi số y tế.

b) Triển khai các chương trình đào tạo về lãnh đạo chuyển đổi số trong y tế cho các lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, các lãnh đạo Sở Y tế.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế. Thúc đẩy việc đào tạo CNTT y tế trong các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

d) Xây dựng và hình thành mạng lưới nhân lực thúc đẩy, giám sát triển khai các Nền tảng số y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế từ Trung ương đến địa phương.

đ) Hỗ trợ chuyên gia, nhân sự chủ chốt về chuyển đổi số và phân công phụ trách đến từng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh để phối hợp triển khai Bệnh án điện tử, các nền tảng số y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế.

4. Tuyên truyền, truyền thông

a) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế.

b) Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

c) Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

d) Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

5. Tài chính

Kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan thuộc Bộ Y tế

Các cơ quan thuộc Bộ Y tế tổ chức việc thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng số y tế, cụ thể:

a) Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Cục Y tế dự phòng và các đơn vị thuộc Bộ, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị:

- Chỉ đạo tổ chức thúc đẩy và sử dụng các nền tảng số y tế.

- Quy định các chức năng, quy trình nghiệp vụ, luồng thông tin, cấu trúc thông tin lưu trữ và các nguồn thông tin tích hợp vào các nền tảng số y tế.

- Quy định các chỉ tiêu phục vụ cho công tác báo cáo, phân tích và hiển thị dữ liệu trực quan trên các nền tảng số y tế.

- Chủ trì việc giám sát, đánh giá việc triển khai các nền tảng số y tế; xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của việc triển các nền tảng số y tế; đầu mối tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai Nền tảng số y tế.

- Chủ trì, tổ chức việc khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ công tác quản lý y tế của Bộ Y tế.

b) Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đề xuất các yêu cầu công nghệ cho các nền tảng số y tế; xây dựng và ban hành chuẩn lưu trữ, kết nối, liên thông cho các nền tảng số y tế và các hệ thống thông tin liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, tính riêng tư của hồ sơ sức khoẻ điện tử; tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05) thuộc Bộ Công an:

+ Hỗ trợ Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trong giám sát an ninh mạng, chia sẻ thông tin về mối nguy an ninh mạng.

+ Định kỳ kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; điều phối hoạt động ứng phó,

khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử.

+ Bảo vệ tính riêng tư, bảo vệ dữ liệu hồ sơ sức khoẻ điện tử.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành quy chế vận hành khai thác hệ thống thông tin ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử; tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan triển khai các nền tảng số y tế và thúc đẩy việc đồng bộ dữ liệu đối tượng và thông tin sức khỏe từ các nguồn dữ liệu liên quan về kho dữ liệu quốc gia về y tế.

- Phối hợp với các đơn vị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc kết nối, cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm cho Bộ Y tế khai thác sử dụng theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chuẩn kết nối chia sẻ dữ liệu về các nền tảng với các địa phương, các ngành.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế bố trí kinh phí cần thiết cho việc tổ chức thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Y tế dự phòng, đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế tài chính để duy trì, vận hành các hệ thống thông tin của Bộ Y tế liên quan đến các nền tảng số y tế.

- Trên cơ sở đề xuất của đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế và các hồ sơ dự án được phê duyệt kèm theo, Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp dự toán gửi các Bộ, ngành bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo quy định. Trên cơ sở quyết định giao dự toán của Bộ Tài chính, Vụ Kế hoạch – Tài chính, đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế trình lãnh đạo Bộ phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định. Vụ Kế hoạch – Tài chính phối hợp cùng các Cục/ Vụ chức năng có liên quan hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

d) Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng

Chủ trì công tác truyền thông về triển khai và sử dụng Nền tảng số y tế. Xây dựng các chương trình, kế hoạch truyền thông nhằm thúc đẩy phát triển và

sử dụng các Nền tảng số y tế.

đ) Vụ Bảo hiểm y tế

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế, các cơ quan thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các đơn vị liên quan xây dựng các chỉ tiêu liên thông, định danh dữ liệu người dân khám chữa bệnh thanh toán Bảo hiểm y tế cần được liên thông hai chiều giữa các nền tảng số y tế với Hệ thống quản lý đối tượng và Hệ thống giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế và các cơ quan liên quan thuộc Bộ Y tế khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế bao gồm cả các thông tin, dữ liệu về bảo hiểm y tế theo Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

e) Các Vụ, Cục, Tổng cục Dân số, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ Y tế

- Tham gia Kế hoạch này theo phân công của lãnh đạo Bộ Y tế.

g) Các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế

- Bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch này theo sự hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân tại địa phương và hình thành kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các nền tảng số y tế tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

c) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy triển khai và sử dụng các nền tảng số y tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan. Kinh phí triển khai các nền tảng số y tế do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động trong công tác triển khai hệ thống tại tỉnh/thành phố.

d) Các nền tảng số y tế được triển khai tại các tỉnh/thành phố phải đồng bộ dữ liệu định kỳ hàng ngày về đối tượng và dữ liệu về kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương và kho dữ liệu quốc gia về y tế tại Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

đ) Tổ chức sử dụng, khai thác và đảm bảo an toàn dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ cho công tác quản lý y tế tại địa phương.

e) Thực hiện đồng bộ dữ liệu khám chữa bệnh định kỳ hàng ngày về kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương và kho dữ liệu quốc gia về y tế tại Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

a) Tổ chức triển khai số hóa dữ liệu y tế (bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, xét nghiệm, ...) và cung cấp dữ liệu khám chữa bệnh cho các nền tảng số y tế.

b) Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đăng ký khám trực tuyến, tư vấn và khám chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Khuyến khích đa dạng hoá các kịch bản cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh trên các Nền tảng số y tế.

c) Chủ động xây dựng các đề án, các dự án ứng công nghệ thông tin tổng thể và toàn diện với mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Bộ Y tế.

PHỤ LỤC 01

Các nội dung cụ thể thực hiện Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả dự kiến và thời gian hoàn thành	Kinh phí
Năm 2022 -2025						
1	Khởi tạo dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử	2022	- Bộ Y tế tiếp nhận và nâng cấp Hệ thống thông tin ứng dụng Sổ sức khoẻ điện tử do Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) tài trợ. - Khởi tạo kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử quốc gia thông qua việc kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; làm sạch với *Số định danh cá nhân* quy định tại Điều 13 của Nghị định 137/2015/NĐ-CP; chuẩn hoá dữ liệu theo tiêu chuẩn và cập nhật định kỳ trên Sổ sức khoẻ điện tử của người dân.	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế chủ trì, phối hợp Vụ Bảo hiểm Y tế và các cơ quan liên quan thuộc Bộ Công an và Bảo hiểm xã hội Việt nam. Các đơn vị khám chữa bệnh (bao gồm công lập, tư nhân).	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quá trình được cập nhật thường xuyên và đầy đủ trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Dự kiến đến 31/12/2023, 100% người dân có thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được cập nhật trên ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VnEID.	Ngân sách trung ương
2	Vận hành, cập nhật, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử	2022-2023	Cập nhật dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử thông qua thúc đẩy sử dụng nền tảng trạm y tế xã để quản lý thông tin hồ sơ sức khỏe của người dân tại xã, phường, làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu với gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg tại các cấp chính quyền địa phương.	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế và các cơ quan liên quan thuộc Bộ Công an. Các đơn vị khám chữa bệnh (bao gồm công	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác từ nguồn y tế cơ sở được làm sạch với CSDL quốc gia về Dân cư và cập nhật thường xuyên trên nền tảng trạm y tế xã và trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Hoạt động quản lý thông tin sức khỏe nhân dân tại y tế cơ sở được triển khai	Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

				lập, tư nhân).	thường xuyên trên toàn quốc.	
3	Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại các địa phương.	2022-2023	- Cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đẩy dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT, hoặc quyết định tương đương thay thế, về kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg tại địa phương, cập nhật trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân.	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan. Các đơn vị khám chữa bệnh (bao gồm công lập, tư nhân).	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác từ nguồn các cơ sở y tế tại địa phương được làm sạch với CSDL Quốc gia về dân cư và cập nhật thường xuyên trên trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Đến 30/6/2023, hình thành các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại 50% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đến trước 31/12/2023, hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Ngân sách địa phương
4	Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại các bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế.		- Tại các bệnh viện trung ương hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe bao gồm dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT, hoặc quyết định tương đương thay thế. - Dữ liệu được làm sạch thông tin công dân thông qua kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, đồng bộ và cập nhật trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân.	Các bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan.	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác tại bệnh viện được làm sạch với CSDL Quốc gia về dân cư và cập nhật thường xuyên trên trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Đến 30/6/2023, hình thành các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại tất cả các bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế.	Ngân sách trung ương và các nguồn kinh phí tự chủ hợp pháp.
5	Hoàn thiện các yêu cầu nghiệp vụ và yêu cầu thông tin đối với các nền tảng số y tế.	2022	- Ban hành quy định về mô tả nghiệp vụ và cấu trúc thông tin đối với các nền tảng số y tế. - Ban hành hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân,	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.	Các quy định và hướng dẫn được ban hành trước 31/12/2022.	Ngân sách trung ương và các nguồn hợp pháp khác.

			kết nối, chia sẻ dữ liệu, giữa các nền tảng số với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử các cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu quốc gia về y tế.			
6	Thúc đẩy việc hoàn thiện và xây dựng các nền tảng số y tế.	2022-2025	- Hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế và nâng cấp hệ thống thông tin ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử. - Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển và cung cấp các ứng dụng, dịch vụ quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, hộ gia đình, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật, kết nối hệ thống thông tin Sổ sức khỏe điện tử. - Xây dựng và nâng cấp nền tảng trạm y tế xã và nền tảng quản lý tiêm chủng kết nối ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử và kho dữ liệu quốc gia về y tế.	- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị. - Các doanh nghiệp. - Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan.	- Đến trước 1/7/2023, hình thành kho dữ liệu cơ bản về y tế phục vụ quản lý điều hành của Bộ Y tế và kết nối, chia sẻ với các CSDL quốc gia. - Đến 30/6/2022, 100% trạm y tế xã có hệ thống thông tin quản lý theo quy định tại QĐ 3532/QĐ-BYT hoặc quyết định tương đương thay thế; đến 31/12/2023 hoàn thiện các nền tảng trạm y tế xã và nền tảng quản lý tiêm chủng được kết nối, sử dụng tại 100% xã, phường, thị trấn.	Ngân sách trung ương và các nguồn lực xã hội hợp pháp.
7	Thúc đẩy hoàn thiện các hệ thống thông tin tại các cơ sở y tế.	2022-2025	- Số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân được chăm sóc y tế, hình thành hệ thống thông tin quản lý kết nối hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế. - Kết nối trích chuyển dữ liệu sử dụng trong giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế không sử dụng phim, giấy; thanh toán không dùng tiền mặt.	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan.	- Đến 31/12/2022, 100% các cơ sở khám, chữa bệnh hạng I trở lên có kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy. - Đến 31/12/2023, đạt 50% và đến 2025 đạt 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn quốc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.	Ngân sách địa phương và các nguồn lực xã hội hợp pháp.
8	Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền	2022-2025	- Tuyên truyền toàn dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử gắn với công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.	Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng, Bộ Y tế chủ trì, phối	- Đến 30/6/2023, 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế được truyền thông cài đặt và sử dụng	Ngân sách trung ương, ngân sách

	tảng số y tế.		- Truyền thông thúc đẩy các cơ sở y tế và nhân dân tham gia sử dụng các nền tảng số y tế, sử dụng các dịch vụ trên nền các nền tảng số y tế.	hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế và các cơ quan liên quan khác, thực hiện và hướng dẫn các địa phương thực hiện.	ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử. - Đến hết 31/12/2025, ít nhất 95% dân số cài đặt và sử dụng thường xuyên Sổ sức khỏe điện tử và 100% các cơ sở y tế tham gia sử dụng các nền tảng số y tế. Ghi chú: - Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các khu vực, vùng, miền; căn cứ vào đề xuất đặc thù của địa phương để điều chỉnh kết quả dự kiến và thời gian hoàn thành phân theo từng khu vực, vùng, miền cho phù hợp.	địa phương và các nguồn hợp pháp khác.
9	Giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân.	2022-2025	- Giám sát an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các nền tảng số y tế và các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, chia sẻ thông tin nguy cơ an ninh mạng và thực hiện ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. - Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; khắc phục các lỗ hổng an toàn thông tin và sự cố an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư của dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử.	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế và các cơ quan liên quan khác, thực hiện và hướng dẫn các địa phương, các tổ chức thực hiện.	- 100% các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử đã hình thành phải được giám sát an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. - 100% các nền tảng số đã hình thành phải được giám sát an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. - 100% các cơ sở y tế đã triển khai hệ thống thông tin quản lý phải có phương án đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu các nhân.	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.
10	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng	2022-2025	- Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế. - Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai,	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế, theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện và hướng	- Các báo cáo kiểm tra, đánh giá định kỳ. - Hội nghị, hội thảo các cấp đánh giá và thảo luận các biện pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các

	các nền tảng số y tế.		tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các cơ sở y tế tại địa phương. - Đánh giá kết quả triển khai, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	dẫn địa phương thực hiện.	triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	nguồn hợp pháp khác.
Năm 2025-2030						
1	Cập nhật kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế và hệ thống văn bản liên quan.	2025-2030	- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn và các văn bản liên quan khác. - Định kỳ điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế, theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện và hướng dẫn địa phương thực hiện.	- Các quy định, quy chế, hướng dẫn được cập nhật theo yêu cầu của thực tế triển khai. - Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế giai đoạn 2025-2030.	Ngân sách trung ương và các nguồn hợp pháp khác.
2	Tăng cường thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	2025-2030	- Thúc đẩy việc số hóa dữ liệu sức khỏe người dân. - Thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên toàn quốc. - Triển khai dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đặt lịch khám trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế, theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện và hướng dẫn địa phương thực hiện.	- Đến 2030, 100% các cơ sở y tế trên toàn quốc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí.	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn lực xã hội hợp pháp.
3	Tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số y tế.	2023-2025	Phát triển năng lực phân tích dữ liệu ngành y tế, đa dạng hóa các sản phẩm thông tin phục vụ chăm sóc sức khỏe của nhân dân.	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo quy định của pháp luật.	Vận hành và khai thác kho dữ liệu quốc gia về y tế và các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL quốc gia có liên quan, trên cơ sở hiệu quả, đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn lực xã hội hợp pháp.

PHỤ LỤC 2

Định nghĩa một số nội dung liên quan

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. CÁC NỀN TẢNG SỐ Y TẾ

1. Các nền tảng số y tế thuộc chương trình phát triển nền tảng số quốc gia

a. Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử: Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử sẽ là một y bạ điện tử cho mỗi người dân ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi. Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất trong phát triển y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

b. Nền tảng quản lý tiêm chủng: Nền tảng quản lý tiêm chủng cung cấp công cụ, dịch vụ cho mọi cơ sở tiêm chủng trên toàn quốc tổ chức tiêm ngừa cho người dân tại Việt Nam. Nền tảng cho phép người dân đăng ký tiêm chủng trực tuyến, cho phép cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch tiêm, lập danh sách tiêm, thực hiện tiêm và tổng hợp thông tin sau tiêm. Nền tảng quản lý tiêm chủng sẽ tích hợp dữ liệu với Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

c. Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn hội chẩn từ xa giữa các cơ sở y tế tuyến trên và tuyến dưới, giữa các bác sĩ tuyến trên và tuyến dưới, đồng thời tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7. Nền tảng sẽ giúp kết nối và hỗ trợ chuyên môn giữa các cơ sở y tế tuyến trên với tuyến dưới, bác sĩ tuyến trên với bác sĩ tuyến dưới và hỗ trợ người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

d. Nền tảng trạm y tế xã: Nền tảng trạm y tế xã/phường giúp các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực tại các tỉnh quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương mình quản lý. Nền tảng đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở

của Bộ Y tế.

2. Các nền tảng số y tế khác

a) Nền tảng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu LGSP (Local Government Service Platform) Bộ Y tế, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế, trao đổi dữ liệu theo tiêu chuẩn HL7.

b) Nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở với các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đồng bộ xác thực và định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia.

d) Nền tảng xét nghiệm toàn quốc.

e) Nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến (IoMT – Internet for Medical Things) liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

II. KHO DỮ LIỆU Y TẾ VÀ HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ

1. Kho dữ liệu quốc gia về y tế

Kho dữ liệu quốc gia về y tế bao gồm dữ liệu không định danh về nhóm thông tin cơ bản về y tế, dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu xét nghiệm, dữ liệu chẩn đoán hình ảnh, … được cập nhật từ các cơ sở y tế trên toàn quốc và đồng bộ các kho dữ liệu y tế tại địa phương.

2. Kho dữ liệu y tế tại địa phương

Kho dữ liệu y tế tại địa phương bao gồm dữ liệu không định danh được cập nhật từ các cơ sở y tế trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế và theo yêu cầu đặc thù trong công tác quản lý, điều hành ngành y tế do địa phương quy định.

3. Kho dữ liệu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kho dữ liệu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm dữ liệu thông tin cơ bản về y tế, các dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú; dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân sau mỗi lần đi khám và các dữ liệu khác theo yêu cầu.

4. Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử

Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử là dữ liệu được hình thành sau mỗi lần người dân đi khám tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, được lưu trữ, quản lý tại kho dữ liệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và được chia sẻ với Sổ sức khỏe điện tử của người dân, sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VnEID, với hệ

thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân tại địa phương, với nền tảng trạm y tế xã để quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn. Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử được quy định bởi Bộ Y tế.

5. Sổ sức khỏe điện tử

Sổ sức khỏe điện tử là ứng dụng trên thiết bị di động hiển thị thông tin về tình trạng sức khỏe cá nhân được trích xuất dữ liệu từ nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và đóng vai trò như một sổ y bạ điện tử cá nhân khi người dân đi khám bệnh, chữa bệnh.

6. Hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân

Hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân là hệ thống quản lý các thông tin không định danh về hồ sơ sức khỏe điện tử và các thông tin theo Quyết định 831/QĐ-BYT năm 2017 của Bộ Y tế nhằm phục vụ các cấp quản lý về y tế từ trung ương đến địa phương đánh giá, theo dõi được tình trạng sức khỏe, xu hướng bệnh tật người dân trên địa bàn theo các chỉ tiêu quản lý.

7. Thông tin cơ bản về y tế

Thông tin cơ bản về y tế gồm (i) Thông tin hành chính theo điểm h khoản 1 điều 6 Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và bổ sung thông tin nhóm máu; (ii) Thông tin tiền sử; (iii) Thông tin kết quả mỗi lần khám bệnh, chữa bệnh.